

## **Trường Thpt Bà Điểm**

### **Bài 26: CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **1. Cơ cấu công nghiệp theo ngành:**

*Cơ cấu công nghiệp theo ngành thể hiện ở tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp. Được hình thành phù hợp với các điều kiện cụ thể trong và ngoài nước.*

- Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta: tương đối đa dạng với khá đầy đủ các ngành quan trọng. Gồm 3 nhóm chính:

- + Công nghiệp khai thác.
- + Công nghiệp chế biến.
- + Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, dược liệu, khí đốt, nước.

*Các ngành công nghiệp trọng điểm: là các ngành có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao, có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.*

- Các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến LT – TP, công nghiệp dệt may, công nghiệp hóa chất – phân bón – cao su, công nghiệp VLXD, công nghiệp cơ khí – điện tử ...

- Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm thích nghi với tình hình mới :

- + Tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp chế biến.
- + Giảm tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai thác và công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

- Các hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp:

+ Xây dựng cơ cấu linh hoạt, thích nghi với cơ chế thị trường, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, cũng như xu thế chung của khu vực và thế giới.

+ Đẩy mạnh phát triển các ngành mũi nhọn và trọng điểm. Các ngành khác thì điều chỉnh theo nhu cầu của thị trường.

+ Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

#### **2. Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ:**

Hoạt động công nghiệp tập trung chủ yếu ở một số khu vực :

- ĐBSH và vùng phụ cận: khu vực có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước. Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa khác nhau tỏa theo nhiều hướng dọc các tuyến giao thông huyết mạch:

+ Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả: khai thác than, cơ khí.

+ Đáy Cầu – Bắc Giang: phân hổ học, vật liệu xây dựng.

+ Đông Anh – Thái Nguyên: luyện kim – cơ khí.

+ Việt Trì – Lâm Thao: hóa chất – giấy.

+ Hòa Bình – Sơn La: thủy điện.

+ Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa: dệt may, điện, VLXD.

- Ở Nam Bộ: hình thành dải công nghiệp, trong đó có các trung tâm công nghiệp hàng đầu cả nước như: TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một. Hướng chuyên môn hóa đa dạng, có một vài ngành tương đối trẻ nhưng lại phát triển mạnh : khai thác dầu khí, sản xuất điện, phân đạm từ khí.

- Dọc Duyên hải miền Trung: Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất; các trung tâm khác: Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang ...

+ Vùng núi, vùng sâu, vùng xa : công nghiệp chậm phát triển, phân bố phân tán, rời rạc.

- Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp chịu tác động của nhiều nhân tố: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động có tay nghề, thị trường, kết cấu hạ tầng, vốn. Ở trung du miền núi phát triển công nghiệp hạn chế do sự thiếu đồng bộ các nhân tố trên, đặc biệt là GTVT.

- Những vùng có giá trị công nghiệp lớn: Đông Nam Bộ, ĐBSH, ĐBSCL ( chiếm 80% giá trị sản xuất công nghiệp cả nước ). Trong đó, Đông Nam Bộ dẫn đầu ( chiếm hơn 1/2 tổng giá trị sản xuất công nghiệp cả nước ). Tiếp theo là ĐBSH, ĐBSCL nhưng tỉ trọng thấp hơn nhiều. Các vùng còn lại: tỉ trọng không đáng kể.

### **3. Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế:**

- Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế đã có những thay đổi sâu sắc.

- Các thành phần KT tham gia vào hoạt động công nghiệp ngày càng được mở rộng.

- Xu hướng chung:

+ Giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước.

+ Tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.